

**DỰ THẢO**

**QUY ĐỊNH**

**Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (sau đây gọi tắt là Chương trình).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các sở, ban ngành và các đơn vị thuộc tỉnh (gọi tắt là sở, ngành); các huyện, thành phố; xã và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 để thực hiện Chương trình nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**Chương II  
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Nguồn vốn ngân sách nhà nước phân bổ cho các sở, ban ngành, địa phương, cùng với ngân sách cấp mình đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình nông thôn mới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm tính công bằng, công khai, minh bạch và phải tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Bố trí vốn ngân sách Nhà nước để thực hiện các nội dung, công việc cụ thể thuộc Chương trình đảm bảo theo nguồn lực ngân sách phân bổ hàng năm, khả năng huy động từ nguồn lực khác hợp pháp ngoài ngân sách của từng khu vực địa phương để thực hiện cho phù hợp.

3. Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình được tính bằng tỷ lệ (%) ngân sách nhà nước hỗ trợ theo tổng mức đầu tư hoặc dự toán từng nội dung, công việc cụ thể được cấp thẩm quyền phê duyệt. Trong trường hợp

trung ương có quy định khác với quy định này thì thực hiện theo quy định của trung ương.

4. Các xã thuộc địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, các huyện nghèo: Chỉ áp dụng quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện đối với những nội dung không thuộc đối tượng, nội dung hỗ trợ kinh phí của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

#### **Điều 4. Mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước để thực hiện từng nội dung, công việc cụ thể**

1. Các công trình thực hiện theo cơ chế đặc thù: Hỗ trợ tối đa 95% đối với các xã khu vực III (xã đặc biệt khó khăn); hỗ trợ tối đa 90% đối với các xã còn lại.

Riêng đối với hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (*Hồ trữ nước; Kiên cố hóa kênh mương; Hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước*): Thực hiện theo Nghị quyết số 28/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025.

3. Hỗ trợ các huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới (*Hoàn thành hạ tầng cấp thiết kết nối xã, huyện; hạ tầng phục vụ cho các hoạt động của cộng đồng; phát triển y tế; công trình xử lý, thu gom rác thải sinh hoạt, chất thải; nước sạch tập trung; xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề, Chương trình OCOP và các nội dung khác*): Hỗ trợ tối đa cho một công trình, dự án 90% tổng mức đầu tư; trong đó: ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa 70% đối với các huyện miền núi, không quá 50% đối với các huyện còn lại.

4. Đối với các nội dung, công việc còn lại quy định ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần được quy định tại điểm b mục 1 Điều V Quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ tối đa 95% tổng mức đầu tư đối với xã thuộc xã khu vực III (xã đặc biệt khó khăn) và không quá 90% đối với các xã còn lại.

5. Đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2021 chuyển sang thực hiện năm 2022 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 đang triển khai thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh thì tiếp tục áp dụng triển khai thực hiện đến khi hoàn thành dự án.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện.**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện quy định này.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./

---